

PHÂN TÍCH CÁC GIẢI PHÁP NHẪM THÚC ĐẨY DOANH NGHIỆP VIỆT NAM VẬN DỤNG CHUẨN MỰC BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

● **TÔ LÊ NGUYỄN KHOA**

TÓM TẮT:

Trong xu hướng toàn cầu hóa kinh tế, việc các doanh nghiệp Việt Nam áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS) là hết sức cấp thiết. IFRS sẽ mở ra cơ hội phát triển cho kế toán, giúp thông tin báo cáo tài chính của doanh nghiệp minh bạch, có độ tin cậy cao, tăng khả năng so sánh trên phạm vi toàn cầu và là cơ sở để nhà đầu tư trong và ngoài nước đưa ra các quyết định kinh doanh. Ngoài ra, việc áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế sẽ giúp doanh nghiệp Việt Nam tăng mức độ uy tín và vị thế trên thị trường quốc tế, cũng như gia tăng sức hấp dẫn khi cạnh tranh với doanh nghiệp ở các nền kinh tế khác trên thế giới. Do vậy, bài nghiên cứu phân tích các giải pháp nhằm thúc đẩy doanh nghiệp Việt Nam vận dụng chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế.

Từ khóa: chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS), hội nhập quốc tế, kế toán.

1. Đặt vấn đề

Trước xu hướng toàn cầu hóa kinh tế hiện nay, việc doanh nghiệp (DN) áp dụng kế toán theo một chuẩn mực chung sẽ giúp thông tin trên báo cáo tài chính (BCTC) minh bạch và có độ tin cậy cao hơn, là cơ sở để nhà đầu tư và các quốc gia đưa ra các quyết định về kinh tế. Chính vì thế, Hội đồng Chuẩn mực kế toán quốc tế (IASB) đã thiết kế và phát triển bộ Chuẩn mực IFRS nhằm cung cấp một khuôn khổ quốc tế về cách lập và trình bày BCTC cho các DN đại chúng. Theo thống kê của IASB

năm 2016, trên thế giới đã có 137 quốc gia và vùng lãnh thổ cam kết áp dụng Chuẩn mực IFRS.

Trước xu thế đó, Việt Nam đã lên phương án và xây dựng lộ trình áp dụng bộ Chuẩn mực IFRS theo Quyết định số 345/2020/QĐ-BTC. Thông qua áp dụng IFRS, nền kinh tế Việt Nam nói chung và DN Việt Nam nói riêng sẽ được hưởng lợi từ hội nhập kinh tế quốc tế. Đồng thời, việc áp dụng IFRS đóng góp giá trị lớn đối với tính bền vững của nền kinh tế toàn cầu, vì IFRS gia tăng sự minh bạch, giúp nâng cao trách nhiệm giải

trình của DN, từ đó giảm bớt độ chênh lệch thông tin giữa nội bộ và bên ngoài DN. Chính vì vậy, việc áp dụng IFRS sẽ giúp DN Việt tăng mức độ uy tín và vị thế trên thị trường quốc tế, cũng như gia tăng sức hấp dẫn khi cạnh tranh với DN ở các nền kinh tế khác trên thế giới.

2. Phân tích những cơ hội và thách thức của việc vận dụng Chuẩn mực IFRS tại các DN Việt Nam

2.1. Kinh nghiệm quốc tế áp dụng Chuẩn mực IFRS

Theo Ủy ban chuẩn mực Kế toán quốc tế (IASB), hiện nay hầu hết các quốc gia trên thế giới đã và đang thực hiện theo Chuẩn mực IFRS theo 3 mô hình: (1) Áp dụng 100% Chuẩn mực IAS/IFRS và không có thay đổi đáng kể; (2) Sử dụng Chuẩn mực IFRS làm cơ sở chính để xây dựng hệ thống chuẩn mực BCTC riêng của quốc gia (chủ yếu tại các quốc gia đang chuyển đổi từ nền kinh tế tập trung sang nền kinh tế thị trường); (3) Thay đổi Chuẩn mực kế toán đã có để hợp nhất với Chuẩn mực IFRS (chủ yếu tại các quốc gia phát triển có nền kinh tế lâu đời). Cụ thể:

- *Tại Hoa Kỳ:* Ủy ban Giao dịch và Chứng khoán Hoa Kỳ (SEC) và Hội đồng Chuẩn mực kế toán tài chính Mỹ (FASB) đã ký kết thỏa thuận Norwalk nhằm xây dựng bộ chuẩn mực kế toán quốc tế chất lượng cao toàn cầu. Bộ chuẩn mực này cho phép các DN nước ngoài niêm yết được lập BCTC theo IFRS của IASB mà không cần điều chỉnh theo Chuẩn mực kế toán Mỹ (US GAAP) từ năm 2015. Tuy nhiên, các DN trong nước vẫn đang lập BCTC theo chuẩn kế toán US GAAP.

- *Tại Liên minh châu Âu (EU):* Năm 2005, các DN của EU được yêu cầu phải lập BCTC hợp nhất theo Chuẩn IFRS. Tuy nhiên do còn một số vấn đề chưa thống nhất giữa EU và IASB nên EU không chấp nhận toàn bộ Chuẩn mực IFRS mà phê duyệt từng chuẩn mực để áp dụng.

- *Tại Australia:* Năm 2002, Australia đã có các bước chuẩn bị cho việc chuyển đổi từ chuẩn mực kế toán quốc gia sang Chuẩn mực IFRS và chính thức áp dụng vào năm 2005. Các DN niêm yết và tất cả các loại hình DN khác đều phải áp dụng Chuẩn mực IFRS (trừ các DN rất nhỏ).

- *Tại Nhật Bản:* Nhật Bản không quy định các DN bắt buộc phải áp dụng Chuẩn mực IFRS. Các DN có thể tự do lựa chọn áp dụng 1 trong 4 chuẩn mực để lập và trình bày BCTC hợp nhất, là: chuẩn mực kế toán Nhật Bản (JGAAP), Chuẩn mực IFRS, Chuẩn mực kế toán Nhật Bản có điều chỉnh, Chuẩn mực kế toán của Mỹ (US GAAP). Tuy nhiên, năm 2016, Nhật Bản không cho phép các DN niêm yết lựa chọn US GAAP để lập và trình bày BCTC; các DN được tự do lựa chọn áp dụng chuẩn mực IFRS nhưng phải áp dụng theo JGAAP khi lập và trình bày BCTC riêng để gửi cho các cấp có thẩm quyền.

- *Tại Hàn Quốc:* các DN niêm yết, DN nhà nước, tổ chức tài chính... đều phải áp dụng Chuẩn mực IFRS từ năm 2011. Đối với các DN không niêm yết IFRS được tự nguyện áp dụng Chuẩn mực IFRS.

- *Tại Singapore:* các DN được yêu cầu phải tuân thủ theo chuẩn kế toán quốc gia (SFRS) ngoại trừ các DN được niêm yết sử dụng Chuẩn mực IFRS cho BCTC hợp nhất với sự chấp thuận của ACRA và các DN Singapore được niêm yết trên thị trường chứng khoán Singapore hoặc nước ngoài. Chuẩn mực SFRS được chuyển đổi từ Chuẩn mực IFRS nhưng có một số sửa đổi ở tiêu chuẩn IFRS 10, IAS 28, IFRS 15.

- *Tại Malaysia:* Các DN hoạt động dựa trên bộ 3 khung kế toán là khung chuẩn mực BCTC cũ (FRS), khung báo cáo cho các DN tư nhân (PERS) và chuẩn mực BCTC Malaysia (MFRS) tùy thuộc vào các loại hình DN. Tuy nhiên từ năm 2013, các DN đều phải sử dụng Chuẩn mực MFRS được xây dựng theo sát Chuẩn mực IFRS.

- *Tại Trung Quốc:* Năm 2006, Trung Quốc công bố Chuẩn mực kế toán DN (PRC GAAP), trong đó các DN niêm yết - bảo hiểm - chứng khoán - đại chúng có quy mô lớn - tổ chức tài chính trong lĩnh vực ngân hàng - quản lý quỹ bắt buộc phải áp dụng GAAP. Tuy nhiên năm 2008, yêu cầu này bị huỷ bỏ, các DN lúc này phải công bố BCTC theo Chuẩn mực IFRS nếu được niêm yết trên cả hai sàn giao dịch chứng khoán của Trung Quốc và đã phát hành cổ phiếu loại B, các DN đại chúng trong nước không bắt buộc phải áp dụng chuẩn mực

IFRS. Năm 2010, Bộ Tài chính Trung Quốc tiếp tục kết hợp chuẩn mực PRC GAAP với IFRS, tuy nhiên chuẩn mực này chưa đạt được chất lượng IFRS đề ra.

2.2. Lộ trình áp dụng Chuẩn mực IFRS tại Việt Nam

Ngày 18/3/2013, Chính phủ đã ban hành Quyết định số 480/2013/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược kế toán - kiểm toán đến năm 2020, tầm nhìn 2030. Trong đó, Bộ Tài chính cần cập nhật, ban hành bổ sung chuẩn mực BCTC theo hướng phù hợp với Chuẩn mực IFRS. Ngày 23/5/2017, Bộ Tài chính ban hành Quyết định số 918/2017/QĐ-BTC thành lập Ban Chỉ đạo và Ban soạn thảo “Đề án áp dụng chuẩn mực BCTC quốc tế tại Việt Nam”. Ngày 16/3/2020, Bộ Tài chính ban hành Quyết định số 345/2020/QĐ-BTC phê duyệt Đề án áp dụng chuẩn mực BCTC tại Việt Nam. Theo đó, lộ trình áp dụng IFRS dự kiến gồm 3 giai đoạn như sau:

Giai đoạn năm 2020 - 2021: Bộ Tài chính chuẩn bị các điều kiện cần thiết để thực hiện Đề án nhằm đảm bảo hỗ trợ các DN triển khai áp dụng IFRS từ năm 2022.

Giai đoạn năm 2022 - 2025: Giai đoạn áp dụng tự nguyện. Các DN sẽ áp dụng theo 2 bộ Chuẩn mực, gồm: Bộ dịch từ IFRS (đối với các DN có nhu cầu và đủ nguồn lực) và Bộ Chuẩn mực BCTC Việt Nam (VFRS) được biên soạn dựa trên IFRS. Từ năm 2022-2025, IFRS sẽ được áp dụng tự nguyện cho BCTC hợp nhất của một số tập đoàn kinh tế nhà nước quy mô lớn; DN niêm yết; DN đại chúng quy mô lớn chưa niêm yết và công ty có công ty mẹ là DN nước ngoài (FDI).

Giai đoạn sau năm 2025: Dựa vào tình hình của giai đoạn trước, IFRS sẽ được áp dụng bắt buộc cho một số loại hình DN. Đây là cơ hội nhưng cũng là thách thức, đòi hỏi DN Việt Nam phải có sự chuẩn bị về kiến thức, kỹ năng để sẵn sàng áp dụng Chuẩn mực IFRS.

Bên cạnh đó, VFRS, thay thế cho Chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS) hiện tại, dự kiến sẽ triển khai từ năm 2025 cho tất cả DN, trừ những DN đã áp dụng IFRS và DN nhỏ và vừa. Hiện nay, việc các nội dung liên quan đến nghiên cứu,

áp dụng IFRS và VFRS đang được các Bộ, ngành triển khai.

2.3. Cơ hội của việc vận dụng Chuẩn mực IFRS tại Việt Nam

Hiện nay, việc cho phép áp dụng Chuẩn mực IFRS sẽ giúp các cơ quan quản lý Nhà nước, chủ sở hữu, nhà đầu tư, đặc biệt là các nhà đầu tư nước ngoài có công cụ để đánh giá và so sánh thông tin tài chính giữa các đơn vị theo cùng một chuẩn mực để đưa ra các quyết định kinh tế một cách phù hợp. Do đó, việc cho phép áp dụng Chuẩn mực IFRS tại Việt Nam sẽ giúp Việt Nam sớm được công nhận có nền kinh tế thị trường đầy đủ, từ đó khơi thông dòng vốn FDI, thể hiện cam kết mạnh mẽ của Chính phủ trong việc bảo vệ các nhà đầu tư và tạo dựng môi trường kinh doanh lành mạnh, phục vụ mục tiêu phát triển bền vững.

Đồng thời, cũng góp phần giúp các DN đủ điều kiện niêm yết trên thị trường quốc tế, nhận được các khoản vay ưu đãi từ các định chế tài chính quốc tế như: Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), Ngân hàng Thế giới (WB), Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB)... Thông qua áp dụng Chuẩn mực IFRS, các DN ở Việt Nam có thể được hưởng lợi từ hội nhập kinh tế như: sẽ được tiếp cận nguồn vốn, duy trì năng lực cạnh tranh và phát triển một cách bền vững.

Bên cạnh đó, việc áp dụng IFRS sẽ tạo dựng khuôn khổ pháp lý cho kế toán nhiều loại công cụ tài chính, tài sản và nợ phải trả theo giá trị hợp lý, từ đó góp phần thúc đẩy hoạt động đầu tư vào các công cụ tài chính phái sinh như một loại chứng khoán trên sàn giao dịch tập trung.

Kinh nghiệm triển khai Chuẩn mực IFRS ở nhiều quốc gia cho thấy, sau khi áp dụng IFRS, mức độ tin cậy về thông tin của các DN niêm yết ở các nước đó được giới đầu tư nước ngoài đánh giá cao. Điều này không chỉ giúp các thị trường này cải thiện khả năng thu hút dòng vốn đầu tư nước ngoài, mà còn giúp cho nền kinh tế và DN của các nước này giảm đáng kể chi phí phát hành cổ phiếu, trái phiếu để huy động vốn, do định mức tín nhiệm tăng cao.

Ngoài ra, việc áp dụng Chuẩn mực IFRS sẽ giúp DN đánh giá được tình hình tài chính tại thời

điểm báo cáo, giúp Ban giám đốc đưa ra dự báo kết quả hoạt động và dòng tiền trong tương lai chính xác hơn, từ đó có các căn cứ và công cụ thực hiện công tác quản trị, điều hành DN phù hợp với tình hình thực tiễn. Bởi bộ Chuẩn mực IFRS yêu cầu trình bày và thuyết minh chi tiết về các rủi ro mà DN có thể gặp phải khi hoạt động như: rủi ro tín dụng, rủi ro kinh doanh,... và áp dụng nhiều mô hình tài chính nhằm xác định giá trị của DN theo giá trị hợp lý, giá trị sử dụng,...

2.4. Thách thức của việc vận dụng Chuẩn mực IFRS tại Việt Nam

Từ kinh nghiệm của các nước, có thể thấy rằng, với lộ trình đặt ra, việc áp dụng Chuẩn mực IFRS tại Việt Nam sẽ đối diện với nhiều thách thức, rào cản. Trước hết, áp dụng IFRS đòi hỏi cả nhà quản lý và các nhà đầu tư phải có trình độ thích hợp để đọc hiểu các thông tin trên BCTC, từ đó đưa ra các quyết định kinh tế phù hợp. Trong giai đoạn đầu chuyển đổi, DN phải mất nhiều thời gian và công sức để giải trình các chênh lệch bất thường trên các số liệu đã báo cáo. Việc các Chuẩn mực Kế toán quốc tế (IAS), IFRS thường xuyên được cập nhật, sửa đổi, bổ sung cũng gây khó khăn cho các DN Việt Nam trong việc theo dõi và áp dụng. Đây là vấn đề gần như chưa thể lường trước, có thể gây hao tổn nhiều thời gian và công sức của DN.

Bên cạnh đó, do đặc thù kinh tế, một số thị trường mới mở chưa có thông tin đầy đủ theo yêu cầu của IFRS. Việc xác định chính xác các yếu tố như lãi suất dựa trên hạng mức tín nhiệm khi áp dụng IFRS cũng là một áp lực lớn khi hệ thống đánh giá xếp hạng tín nhiệm nói chung vẫn còn khá mới mẻ tại Việt Nam.

Ngoài ra, việc áp dụng Chuẩn mực IFRS đòi hỏi sự linh hoạt theo thiên hướng chủ quan đánh giá của nhà điều hành, trong khi kế toán ở Việt Nam lại bị ảnh hưởng bởi văn hóa khuôn mẫu, nguyên tắc, tuân thủ luật lệ. Các DN Việt Nam hiện nay chỉ quen với cách thức hạch toán kế toán truyền thống, chưa có nhiều điều kiện tiếp cận với IFRS và chưa nhận thức được những ưu việt trong Chuẩn mực IFRS. Đây cũng là thách thức mà các DN Việt Nam cần tìm ra lời giải đáp.

Hiện tại, nguồn nhân lực kế toán Việt Nam chưa được đào tạo chuyên sâu về IFRS nên sự sẵn sàng áp dụng IFRS còn hạn chế. Trong khi, các cơ sở giáo dục tại Việt Nam hiện chưa có nhiều chương trình đào tạo về IFRS một cách hệ thống, chuyên sâu, dẫn đến nguồn lực lao động kế toán am hiểu về IFRS còn thiếu.

3. Những giải pháp nhằm thúc đẩy DN Việt Nam vận dụng Chuẩn mực IFRS thành công

Việc vận dụng Chuẩn mực IFRS đòi hỏi sự chuẩn bị công phu, kỹ lưỡng của DN, đồng thời để Chuẩn mực IFRS được áp dụng thành công và hiệu quả, các DN cần triển khai đồng bộ 7 nhóm giải pháp sau:

Một là, cần xây dựng chiến lược và ngân sách: Trong đó, chủ sở hữu DN cần xác định phương án, lộ trình cụ thể áp dụng, xây dựng chính sách kế toán rõ ràng, nhất quán, bố trí ngân sách cho việc triển khai áp dụng IFRS. Các DN cũng nên công bố thông tin về lộ trình và phương án áp dụng Chuẩn mực IFRS nhằm đảm bảo tính minh bạch.

Theo các chuyên gia tài chính, việc áp dụng IFRS tại thời điểm này sẽ khó khăn hơn khi nguồn lực của hầu hết các DN bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 toàn cầu. Tuy nhiên, nếu dành một phần ngân sách thỏa đáng cùng chiến lược đúng đắn ngay từ đầu, đây sẽ là một khoản đầu tư xứng đáng và đem lại lợi thế cạnh tranh cho DN về dài hạn. Các DN có tầm nhìn và sớm chuẩn bị nguồn lực áp dụng IFRS, khả năng tiếp cận nguồn vốn trung và dài hạn với chi phí thấp sẽ khả quan hơn.

Hai là, đào tạo nguồn nhân lực: Hiện nay, các kế toán viên và kiểm toán viên của Việt Nam chưa có nhiều kinh nghiệm áp dụng Chuẩn mực IFRS. Do đó, việc đào tạo nguồn nhân lực là hết sức quan trọng khi DN quyết định áp dụng Chuẩn mực IFRS. DN cần trang bị kiến thức về tài chính cho Ban giám đốc, cán bộ quản lý chủ chốt, bộ phận pháp chế; đồng thời xây dựng kế hoạch đào tạo về Chuẩn mực và các thông tin mới theo lộ trình kịp thời, liên tục và lâu dài cho bộ phận kế toán và các bộ phận có liên quan.

Ba là, tổ chức bộ máy kế toán và xây dựng quy chế phối hợp giữa các bộ phận: Tổ chức bộ máy kế toán và xây dựng quy chế phối hợp giữa các bộ

phần luôn là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của nhà quản trị trong quá trình điều hành DN. Hoạt động của bộ máy kế toán chuyên nghiệp, sự phối hợp giữa các bộ phận thông suốt sẽ giúp cho nhà quản trị DN đưa ra các quyết định điều hành chính xác, hiệu quả.

Bốn là, cần xây dựng hệ thống công nghệ thông tin: Cách mạng công nghiệp 4.0 bùng nổ đòi hỏi các DN phải đẩy mạnh số hoá dữ liệu, do đó các phần mềm kế toán hiện nay cần tự động hoá ở mức cao, đảm bảo có thể cung cấp BCTC cho các nhà đầu tư bất kỳ lúc nào nên DN cần phải xây dựng hệ thống công nghệ thông tin mạnh nhằm đảm bảo hiệu quả và hiệu lực của công tác quản trị nội bộ; đảm bảo việc kết nối giữa bộ phận kế toán và các bộ phận khác, giữa công ty mẹ và các công ty con, các đơn vị trực thuộc không bị gián đoạn, cung cấp thông tin kịp thời, chính xác, nhanh chóng.

Năm là, xây dựng cơ sở hạ tầng dữ liệu: Số hóa đang là nhu cầu tất yếu ở các quốc gia và DN. Do vậy, việc xây dựng cơ sở hạ tầng dữ liệu đồng bộ và sẵn sàng cung cấp thông tin, thay đổi thông tin phù hợp với sự thay đổi thị trường là rất thiết yếu nếu muốn đáp ứng theo các tiêu chuẩn của bộ Chuẩn mực IFRS. DN cần tập trung cho xây dựng cơ sở dữ liệu định giá và mô hình tài chính (như: Giá trị hợp lý, đường cong lãi suất, lãi suất tiền đồng Việt Nam (VND), lãi suất ngoại tệ, giá cả thị trường,...) và dữ liệu phi tài chính (như: thị phần, số lượng khách hàng, mức tiêu thụ dịch vụ, sản phẩm, tỷ lệ sản phẩm bảo hành,...).

Sáu là, xây dựng quy trình chuyển đổi BCTC từ VAS sang IFRS: Giai đoạn đầu chuyển đổi, DN sẽ gặp khó khăn khi chưa thể lập BCTC theo

Chuẩn mực IFRS từ các giao dịch mà cần áp dụng từng bước một, trước hết là lập BCTC theo chuẩn mực VAS và chuyển đổi sang IFRS, sau đó đối chiếu lại để so sánh và nhận diện các giao dịch, khoản mục tương ứng giữa 2 chuẩn mực. Đồng thời, DN cần xây dựng cho mình hệ thống hồ sơ, dữ liệu mang tính kế thừa, quy định và bộ quy tắc chuyển đổi BCTC phù hợp với quy mô và hoạt động của DN.

Bảy là, chuẩn bị nền tảng kỹ thuật cho việc lập và trình bày BCTC theo IFRS: Nền tảng kỹ thuật cho việc lập và trình bày BCTC theo IFRS có nhiều yếu tố, bao gồm cả hạ tầng phần cứng lẫn phần mềm. Đây cũng là yếu tố mà DN cần chuẩn bị kỹ lưỡng để tạo sự thuận lợi trong quá trình vận dụng IFRS. Ngoài ra, các DN cần chủ động xây dựng kế hoạch chi tiết và tổ chức thực hiện phù hợp với lộ trình áp dụng IFRS, VFRS được Bộ Tài chính công bố.

4. Kết luận

Việc áp dụng IFRS đem lại nhiều lợi ích, trong đó có lợi ích to lớn về tăng tính minh bạch, tính có thể so sánh, tăng hiệu quả thị trường, giảm chi phí vốn và tăng tính cạnh tranh của DN. Đối với Việt Nam, việc áp dụng IFRS sẽ giúp Việt Nam đi đúng hướng các chính sách của các quốc gia Đông Nam Á, cũng như theo kịp đà phát triển của những nền kinh tế thành công khác trong khu vực và trên thế giới. Thông qua áp dụng IFRS, nền kinh tế Việt Nam nói chung và DN Việt Nam nói riêng sẽ được hưởng lợi từ hội nhập kinh tế, ví dụ như tiếp cận nguồn vốn, duy trì năng lực cạnh tranh và phát triển một cách bền vững, phát triển đội ngũ nhân sự kiểm toán ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Bộ Tài chính (2020). Quyết định số 345/QĐ - BTC ngày 16/3/2020 về việc phê duyệt Iề án áp dụng IFRS.
2. ĩường Thị Quỳnh Liên (2017). Khó khăn, thách thức khi áp dụng IFRS tại Việt Nam và lộ trình thực hiện. Truy cập tại <http://ifrsvietnam.vn/tin-tuc/nguyen-cuu-trao-doi-72/kho-khan-thach-thuc-khi-ap-dung-chuan-muc-bao-cao-tai-chinh-quoc-te-ifrs-tai-viet-nam-va-lo-trinh-thuc-hien-212.html>
3. CPA Australia (2015). Áp dụng chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế IFRS. Truy cập tại <https://vnexpress.net/ap-dung-chuan-muc-bao-cao-tai-chinh-quoc-te-ifrs-3225314.html>

4. Tạp chí Kiểm toán (2012). Những điểm cần lưu ý khi chuyển đổi từ IAS sang IFRS. Truy cập tại <https://sme.misa.vn/5197/nhung-diem-can-luu-y-khi-chuyen-doi-tu-ias-sang-ifrs/>.
5. Trịnh Đức Vinh (2020). Giải pháp để áp dụng thành công IFRS tại Việt Nam. Truy cập tại <https://www.clbke-toantruong.com/giai-phap-de-ap-dung-thanh-cong-ifrs-tai-viet-nam/>
6. Ủy ban Chứng khoán nhà nước (2020). Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế tại Việt Nam - Phương án và lộ trình áp dụng. *Tạp chí Chứng khoán*, số 257.

Ngày nhận bài: 5/6/2021

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 5/7/2021

Ngày chấp nhận đăng bài: 15/7/2021

Thông tin tác giả:

ThS. TÔ LÊ NGUYỄN KHOA

Khoa Tài chính - Kế toán

Trường Đại học Nguyễn Tất Thành

ANALYZING SOLUTIONS TO ENCOURAGE VIETNAMESE ENTERPRISES TO APPLY THE INTERNATIONAL FINANCIAL REPORTING STANDARDS

● **Master. TO LE NGUYEN KHOA**
Faculty of Finance and Accounting
Nguyen Tat Thanh University

ABSTRACT:

During the economic globalization, it is important for Vietnamese enterprises to apply the International Financial Reporting Standards (IFRS). The IFRS would facilitate the development of Vietnam's accounting sector, making financial statements of enterprises in Vietnam more transparent and reliable. The IFRS also increases the comparability of Vietnamese enterprises financial statements on a global scale and helps both domestic and foreign investors to make business decisions. Moreover, the implementation of IFRS would help Vietnamese enterprises increase their prestige, position, and competitiveness in the international market.

Keywords: the International Financial Reporting Standards (IFRS), international integration, accounting.